

Bản án số: 66/2020/DS-ST
Ngày 31 – 7 – 2020
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Mỹ N, sinh năm 1966; cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1977; cùng cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Hứa Mỹ N thể hiện:*

Ông Phạm Văn L, bà Huỳnh Thị C có tham gia các dây hội do bà N làm đầu thảo, gồm:

+ Dây hội mở ngày 30/3/2018 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, ông L, bà C tham gia 01 phần, đã hót hội lần đầu tiên, trừ tiền hoa hồng 1.300.000 đồng thì số tiền ông L, bà C đã nhận là 39.200.000 đồng; sau khi hót hội, ông L, bà C đã đóng hội đến tháng 9/2019 thì không thực hiện tiếp; tính đến khi mãn hội (tháng 5/2020 âm lịch – năm 2020 nhuận hai tháng 4 âm lịch), ông L, bà C còn thiếu 09 lần là 18.000.000 đồng. Tính đến tháng 02/2020 âm lịch, ông L, bà C đã đóng thiếu 05 lần của dây hội này với số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Dây hụi mở ngày 01/01/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, ông L, bà C tham gia 01 phần, đã hốt hụi lần thứ hai, trừ tiền hoa hồng 1.300.000 đồng và tiền hụi chết của dây hụi khác thì số tiền ông L, bà C đã nhận là 36.400.000 đồng; sau khi hốt hụi, ông L, bà C đã đóng hụi đến tháng 9/2019 thì không thực hiện tiếp; tính đến khi mãn hụi (tháng 3/2021 âm lịch), ông L, bà C còn thiếu 18 lần là 36.000.000 đồng. Tính đến tháng 02/2020 âm lịch, ông L, bà C đã đóng thiếu 05 lần của dây hụi này với số tiền là 10.000.000 đồng.

Do vậy, bà N yêu cầu ông L, bà C trả số tiền còn thiếu của 02 dây hụi đến tháng 02/2020 âm lịch là 20.000.000 đồng, số lần còn lại của các dây hụi sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

* *Đối với ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L, bà C; các đương sự này không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà N và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Hứa Mỹ N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C trả lại số tiền hụi còn thiếu nên đây là tranh chấp về hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông L, bà C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng:

Theo danh sách hụi và bảng kê giao hụi thể hiện: Ông L, bà C tham gia 01 phần của dây hụi mở ngày 30/3/2018 âm lịch, loại 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, hốt hụi ở lần đầu, sau khi trừ tiền hoa hồng ông L, bà C đã nhận số tiền 39.200.000 đồng và tham gia 01 phần của dây hụi mở ngày 01/01/2019 âm lịch, loại 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, đã hốt dây hụi ở lần thứ hai, sau khi đối trừ các khoản ông L, bà C đã nhận số tiền 36.400.000 đồng.

Theo bà N xác định: Các dây hụi này, ông L, bà C đã đóng hụi đến tháng 9/2019 thì không thực hiện tiếp; tính đến hết tháng 02/2020 âm lịch, ông L, bà C đóng thiếu 05 lần của 02 dây hụi này với số tiền là 20.000.000 đồng.

[4] Việc bà N khởi kiện yêu cầu ông L, bà C trả số tiền còn thiếu của 02 dây hụi từ tháng 10/2019 âm lịch đến tháng 02/2020 âm lịch và chưa khởi kiện đối với các lần hụi còn lại là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các lần hụi thiếu còn lại nên số tiền hụi phát sinh sau tháng 02/2020 âm lịch cho đến khi mãn các dây hụi do các bên tự thỏa thuận thanh toán với nhau; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, ông L, bà C không có ý kiến phản đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà N nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà N yêu cầu ông L, bà C trả lại số tiền hui còn thiếu đến tháng 02/2020 âm lịch là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà C phải chịu là 1.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Mỹ N. Buộc ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị C trả cho bà N số tiền hui còn thiếu đến hết tháng 02/2020 âm lịch là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông L, bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L, bà C phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) (chưa nộp).

- Bà N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà N số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010609 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn